**QUY CHẾ**

**QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Việt Trì)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung về: Quản lý quy hoạch đô thị; Quản lý trật tự xây dựng đô thị; Quản lý đất đai và môi trường; Quản lý hoạt động văn hoá, kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị; Quản lý, sử dụng và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật; Quản lý cây xanh, công viên và nghĩa trang; Quản lý trật tự công cộng và an toàn giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Việt Trì.

2. Những nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống, làm việc và tham gia các hoạt động liên quan đến công tác quản lý đô thị trên địa bàn thành phố;

**Chương II**

**QUẢN LÝ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ**

**Điều 3.** Nguyên tắc quản lý quy hoạch đô thị

1. Quy hoạch đô thị phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng trình tự, quy định của Pháp luật và được thể hiện bằng hồ sơ thuyết minh đồ án và các bản vẽ kèm theo.

2. Đồ án quy hoạch đô thị phải được các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện, năng lực hành nghề theo quy định lập và phải đảm bảo các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật của Nhà nước.

3. Đồ án quy hoạch đô thị phải được công bố công khai theo quy định.

4. Đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt là cơ sở để: Quản lý trật tự xây dựng; triển khai các dự án đầu tư xây dựng; giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất; lập kế hoạch phát triển đô thị.

5. Đối với các khu chưa có quy hoạch chi tiết được phê duyệt, việc quản lý quy hoạch phải tuân thủ theo quy hoạch phân khu, quy hoạch chung và quy chế quản lý quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc của thành phố Việt Trì.

**Điều 4.** Công bố công khai quy hoạch đô thị

1. UBND thành phố Việt Trì có trách nhiệm công bố công khai các đồ án quy hoạch đô thị được lập trên địa bàn.

2. Đơn vị được giao chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan cắm mốc giới tại thực địa theo đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt.

3. Hình thức công bố công khai: Trưng bày thường xuyên bản vẽ, các thông tin về quy hoạch tại trụ sở UBND thành phố Việt Trì; trụ sở UBND phường, xã và tại nhà văn hóa các khu dân cư. Thông tin trên các phương tiện truyền thanh của thành phố Việt Trì, các xã, phường nơi lập quy hoạch. Tổ chức hội nghị, in ấn phát hành rộng rãi bản đồ quy hoạch, quy định về quản lý quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 5.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức

a) Quản lý, bảo vệ mốc giới quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

b) Thực hiện nghiêm chỉnh quy hoạch đô thị được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố:

a) Kiểm tra, tiếp nhận các thông tin của nhân dân về mốc giới quy hoạch ngoài thực địa, kịp thời phản ánh cho Chủ tịch UBND phường, xã.

b) Thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện tốt quy hoạch đô thị.

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Quản lý hồ sơ về quy hoạch, hồ sơ mốc giới trên địa bàn toàn thành phố Việt Trì. Cung cấp thông tin về quy hoạch theo quy định cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các phường, xã, tổ chức, cá nhân trong việc lập, quản lý, thực hiện quy hoạch được duyệt.

4. Trách nhiệm của Đội Thanh tra trật tự đô thị

Tổ chức lực lượng kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm về quy hoạch; phối hợp, đôn đốc UBND các phường, xã xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về quy hoạch đô thị.

5. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Quản lý quy hoạch trên địa bàn theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì, trước pháp luật về mọi trường hợp vi phạm quy hoạch trên địa bàn.

b) Tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch đô thị; đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND thành phố Việt Trì để xử lý.

c) Quản lý vị trí các mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch đô thị được duyệt và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương III**

**QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ**

**Điều 6.** Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng

1. Tất cả các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trước khi khởi công phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (trừ các công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng).

2. Việc đầu tư, xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường, phù hợp với các quy định của pháp luật về đất đai, về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

a) Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Phải đảm bảo thực hiện theo đúng các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: Kiểm tra sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

**Điều 7.** Quy định về tập kết trung chuyển nguyên vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình

1. Quy định về thẩm quyền cho phép

a) UBND các xã, phường thực hiện việc cho phép sử dụng một phần vỉa hè thuộc các tuyến đường trên địa bàn xã, phường theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều này để tập kết trung chuyển nguyên vật liệu, phế thải xây dựng phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.

b) Hình thức cho phép thông qua giấy cam kết về việc sử dụng tạm thời vỉa hè để tập kết trung chuyển nguyên vật liệu, phế thải xây dựng của các hộ gia đình trong hồ sơ cấp phép xây dựng.

2. Phạm vi cho phép sử dụng vỉa hè:

a) Đối với tuyến đường có mặt cắt vỉa hè ≥ 3m: Được sử dụng phần hè phố trước nhà, công trình để tập kết, trung chuyển vật liệu. Phần hè phố còn lại phải đảm bảo mặt cắt tối thiểu 1,5m dành cho người đi bộ.

b) Đối với tuyến đường có mặt cắt vỉa hè <3m: Chỉ cho phép sử dụng tối đa 50% chiều rộng vỉa hè làm nơi tập kết, trung chuyển vật liệu.

3. Thời gian sử dụng tạm thời hè phố: Theo thời gian thi công công trình nhưng không được quá 12 tháng.

**Điều 8.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ:

a) Xuất trình giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp và hồ sơ thiết kế công trình kèm theo cho chính quyền phường, xã nơi có công trình xây dựng tối thiểu 03 ngày trước khi khởi công xây dựng.

b) Thi công đúng mốc giới, đúng giấy phép và thiết kế xây dựng công trình;

c) Bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và không làm ảnh hưởng đến các công trình và cuộc sống của người dân lân cận trong quá trình thi công.

d) Khi sử dụng một phần vỉa hè làm nơi tập kết, trung chuyển vật liệu: Có biện pháp đảm bảo an toàn, không làm hư hỏng kết cấu vỉa hè và các kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác của đường bộ; Đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; Sử dụng đúng mục đích thời gian cho phép và phải hoàn trả mặt bằng nguyên trạng sau khi hết thời gian sử dụng.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chấp hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng;

b) Phản ánh đến UBND phường, xã đối với các trường hợp vi phạm để xử lý theo thẩm quyền.

c) Không xem xét, đánh giá gia đình văn hóa đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố Việt Trì về công tác quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn; tham mưu cho UBND thành phố Việt Trì các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý trật tự xây dựng có hiệu lực, hiệu quả.

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, phối hợp với đội Thanh tra trật tự đô thị và UBND các phường, xã trong công tác xử lý vi phạm về hoạt động xây dựng.

c) Định kỳ hàng tháng cung cấp danh sách các trường hợp được cấp giấy phép xây dựng cho đội Thanh tra trật tự đô thị, UBND các phường, xã để theo dõi, kiểm tra. Tổng hợp kết quả thực hiện xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Trách nhiệm của Đội Thanh tra trật tự đô thị

a) Phối hợp với UBND các phường, xã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra các công trình xây dựng. Phát hiện và thông báo kịp thời cho UBND các phường, xã về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng để thực hiện kiểm tra, lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

c) Giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý các trường hợp vi phạm đã được thông báo đến UBND các phường, xã; lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp mà lực lượng chức năng của UBND các phường, xã không xử lý kịp thời. Báo cáo Chủ tịch UBND thành phố những vụ việc tồn tại trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Chủ trì tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với các công trình xây dựng không phép, sai theo giấy phép được cấp.

e) Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và môi trường

a) Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố Việt Trì ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất và các hành vi san, hạ cốt nền trái phép.

b) Cung cấp các thông tin về đất đai và thông tin liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

6. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

a) Cung cấp số liệu về các thửa đất đề nghị cấp giấy phép xây dựng khi có yêu cầu.

b) Đo đạc, kiểm tra hiện trạng thửa đất xây dựng công trình để xác định hành vi vi phạm khi có yêu cầu.

7. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thành phố và các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng; vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Tổ chức giao mốc giới xây dựng công trình cho chủ đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Thực hiện việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất, đặc biệt tại các mốc quan trọng sau:

Kiểm tra định vị công trình trên thực địa và giao Cos nền tầng một.

Kiểm tra sau khi hoàn thành kết cấu móng, bể tự hoại (nếu có)

Kiểm tra cốt cao độ sàn mỗi tầng, độ nhô ra của ban công và những chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt (phải thực hiện kiểm tra khi Chủ đầu tư ghép cốp pha, chuẩn bị đổ mái mỗi tầng).

c) Thiết lập các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (nếu có) trên địa bàn.

d) Ra quyết định xử phạt, cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính về UBND thành phố để xử lý trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

đ) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cử cán bộ tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 9.** Nguyên tắc về quản lý đất đai đô thị và môi trường

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng đất phải lập hồ sơ đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc đăng ký đất đai;

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng tài nguyên đất trên địa bàn thành phố phải tuân thủ Luật đất đai, các quy định về bảo vệ môi trường; việc sử dụng hóa chất, phân hoá học, thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học khác đối với đất nông nghiệp phải tuân theo các quy định của pháp luật;

3. Việc thăm dò khai thác tài nguyên đất và tài nguyên trong lòng đất phải có kế hoạch công khai và được phép của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi được cấp giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản phải ký quỹ phục hồi môi trường và thực hiện phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định.

4. Các loại chất thải phát sinh trong đô thị bao gồm cả chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải xây dựng, phải được thu gom kịp thời và xử lý đúng quy định.

5. Bụi, khí thải có yếu tố nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

**Điều 10.** Các hành vi bị cấm

1. Cho thuê đất, chuyển nhượng, chuyển đổi, cho tặng quyền sử dụng đất trái quy định của pháp luật;

2. Lấn chiếm đất đai, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hủy hoại đất.

3. Sử dụng các loại nhiên liệu, nguyên liệu, thiết bị, phương tiện thải khí độc hại; xả thải chất thải, bụi thải, khí thải độc hại chưa qua xử lý và đốt chất thải, rơm rạ trên đường giao thông và trong đô thị gây ô nhiễm môi trường.

**Điều 11.** Quản lý thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình kinh doanh trong các lĩnh vực: Chợ, mua bán hàng hóa, nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ công cộng khác phải có nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn; thực hiện việc quét dọn vệ sinh trong khu vực cửa hàng cửa hiệu, đổ rác thải đúng giờ, đúng nơi quy định, đóng đầy đủ các khoản phí, lệ phí vệ sinh và phải có cam kết về vệ sinh môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải khí, tiếng ồn phải có biện pháp xử lý đảm bảo các quy định về môi trường.

3. Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

4. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có phế thải xây dựng phải có trách nhiệm vận chuyển đến bãi chứa phế thải tập trung của thành phố.

5. Công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển rác thải trên các tuyến đường, phố chính được thực hiện vào ban đêm và phải hoàn thành trước 6 giờ sáng hàng ngày (trừ trường hợp bất khả kháng).

6. Công tác thu gom rác ở các tổ chức được thực hiện thông qua hợp đồng; đơn vị thu gom có trách nhiệm thu gom theo lịch trình và thời gian quy định.

**Điều 12.** Quản lý môi trường không khí

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi có phát tán bụi, khí thải phải có trách nhiệm kiểm soát và xử lý bụi, khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ phải ứng dụng các công nghệ xử lý môi trường; lắp đặt, vận hành các hệ thống xử lý khí thải đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động).

2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, chủ phương tiện giao thông vận tải; các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hộ gia đình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi …nếu gây bụi và thải các khí độc hại ra môi trường đều bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 13.** Quy định về tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình xây dựng phát sinh tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ phải chấp hành đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường đảm bảo các thông số không được vượt quá tiêu chuẩn cho phép tiêu chuẩn quy định không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, sức khỏe của cộng đồng dân cư. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

2. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung vào các làng nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**Điều 14.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức

a) Sử dụng đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không.

b) Quản lý, bảo vệ ranh giới thửa đất; không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất liên quan.

c) Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tuyên truyền vận động và tham gia các hoạt động do thành phố và phường, xã phát động về bảo vệ môi trường. Giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác, và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại và đổ rác đúng vị trí, đúng giờ theo quy định.

d) Khi xây dựng công trình phải đúng chỉ giới xây dựng cho phép; không tự ý san lấp làm biến dạng khu vực thi công; không xây dựng vi phạm khoảng không trong chỉ giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Trong quá trình thi công công trình, khai thác mỏ đất, san hạ cốt nền trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có khoáng sản, di tích…phải lập tức dừng thi công, báo cáo ngay đến UBND các phường, xã để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chấp hành các quy định về quản lý đất đai và môi trường; Đôn đốc, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân để rác thải gọn gàng, đúng quy định, không vứt, xả rác ra đường, vỉa hè, nơi công cộng;

b) Thông tin, phản ánh về chất lượng cung cấp dịch vụ: Vận chuyển phế thải sinh hoạt, phế thải xây dựng trên địa bàn đến UBND phường, xã để báo cáo UBND thành phố làm cơ sở nghiệm thu dịch vụ.

c) Huy động nhân dân thường xuyên tham gia quét dọn, tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn theo các chương trình, kế hoạch của UBND thành phố; UBND các phường, xã.

d) Phản ánh đến UBND phường, xã đối với các trường hợp vi phạm về đất đai, môi trường để xử lý theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Kiểm tra, phát hiện, tham mưu các biện pháp chấn chỉnh, xử lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện không nghiêm, không hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và môi trường.

b) Chủ trì tham mưu cho UBND thành phố Việt Trì ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với các công trình xây dựng lấn, chiếm và chuyển mục đích sử dụng đất trái phép.

4. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND phường, xã trong việc lựa chọn địa điểm, bố trí các điểm tập kết rác thải tạm thời tại các khu dân cư để đảm bảo môi trường sống của nhân dân.

5. Trách nhiệm UBND các phường, xã

a) Quản lý chặt chẽ đất đai trên địa bàn; xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đất đai theo thẩm quyền. Những khu vực có diện tích đất đã được thu hồi để thực hiện quy hoạch nhưng không sử dụng hết, giao UBND phường, xã quản lý phần diện tích đất này, cấm việc lấn chiếm dưới mọi hình thức.

b) Chịu trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thực hiện tốt những quy định về giữ gìn, bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động làm sạch môi trường và đóng đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lệ phí môi trường, giá dịch vụ theo quy định.

c) Thành lập và duy trì hoạt động mô hình Tổ, Đội vệ sinh tự quản ở các khu dân cư, huy động nguồn lực đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường trên các tuyến đường khu dân cư do phường, xã quản lý.

d) Kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

**Chương V**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, KINH DOANH DỊCH VỤ VĂN HOÁ CÔNG CỘNG VÀ THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH ĐÔ THỊ**

**Điều 15.** Nguyên tắc chung

1. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (bao gồm: lưu hành, kinh doanh băng, đĩa ca nhạc, sân khấu; biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; triển lãm văn hóa, nghệ thuật; tổ chức lễ hội; hoạt động vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử, các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, các hình thức vui chơi giải trí khác) và hoạt động tuyên truyền, quảng cáo phải tuân thủ quy định của pháp luật và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép (hoặc văn bản đồng ý); phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép (hoặc văn bản đồng ý) và chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Tổ chức lễ hội phải đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và địa phương.
3. Việc tổ chức đám cưới, đám tang phải đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự đô thị, an toàn giao thông và các quy định khác.
4. Thực hiện nghiêm chỉnh Quy tắc ứng xử văn hoá trên địa bàn thành phố Việt Trì và Quy ước khu dân cư.

**Điều 16.** Những hành vi bị cấm

1. Trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng

a) Kinh doanh dịch vụ văn hóa mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh theo quy định.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và phòng, chống cháy nổ.

2. Trong hoạt động tuyên truyền, quảng cáo

a) Căng treo, lắp đặt bảng, biển, băng rôn tuyên truyền, quảng cáo trái phép.

b) Đặt, để, dựng biển tuyên truyền, quảng cáo, biển hiệu di động trên phạm vi vỉa hè, lòng đường và nơi công cộng.

c) Viết, vẽ, dán giấy, phun sơn, in số điện thoại rao vặt, treo biển chỉ dẫn và các hình thức quảng cáo khác lên thân cây, cột điện, trạm điện, cột tín hiệu giao thông, tường nhà và các công trình công cộng khác.

d) Lắp dựng biển quảng cáo, biển hiệu vuông góc với tường nhà tại các tuyến đường không có vỉa hè.

3. Trong việc cưới, việc tang

a) Không mở nhạc từ sau 10 giờ đêm đến 6 giờ sáng; âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép.

b) Cấm rải tiền Việt Nam, các loại tiền của nước ngoài, vàng mã và các hình thức khác trên đường đưa tang. Thi hài người chết không được để trong nhà quá 48 tiếng.

4. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị

1. Quản lý hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng

a) Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động về văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng phải tuân thủ quy định của pháp luật; có trách nhiệm giữ gìn nếp sống văn minh đô thị theo quy định của UBND thành phố Việt Trì.

b) Phải có giấy phép (hoặc văn bản đồng ý) của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ internet không được phép hoạt động từ sau 10 giờ đêm đến 6h sáng; trò chơi điện tử, bi a không được hoạt động từ sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng. Các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke không được hoạt động từ sau 00 giờ đến 8 sáng. Đối với phòng hát karaoke, vũ trường trong khách sạn 4 sao trở lên không được phép hoạt động từ sau 2 giờ sáng đến 8 giờ sáng. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động văn hoá, các hình thức vui chơi giải trí khác tại nơi công cộng nhằm mục đích kinh doanh hoặc không nhằm mục đích kinh doanh không được hoạt động từ sau 00 giờ đến 8 giờ sáng và không được gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng từ sau 10 giờ đêm đến 6 giờ sáng. Trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của UBND thành phố.

2. Quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng cáo trực quan ngoài trời

a) Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Việt Trì dưới mọi hình thức phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo; Quy chế quản lý hoạt động tuyên truyền quảng cáo trên địa bàn thành phố Việt Trì và các quy định hiện hành; phải xin phép và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện tuyên truyền, quảng cáo đúng nội dung, địa điểm cho phép, đảm bảo mỹ quan đô thị, không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông, không che khuất hệ thống biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông; có trách nhiệm khắc phục kịp thời các trường hợp hư hỏng làm mất mỹ quan trong suốt thời gian thực hiện. Không treo băng rôn, pano chồng lên nhau, hết thời hạn phải tháo dỡ triệt để, không để lại cuống dây treo băng rôn.

c) Đặt biển hiệu và kích thước biển hiệu

- Việc viết, đặt biển hiệu tại trụ sở, nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân dưới các hình thức bảng, biển, hộp đèn, hệ thống đèn néon uốn chữ (neonsight) hoặc các hình thức khác, nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam không phải xin phép nhưng phải tuân theo quy định của Luật Quảng cáo.

- Biển hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ được viết, đặt sát cổng hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân; mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được viết, đặt 01 biển hiệu tại cổng; tại trụ sở hoặc nơi kinh doanh độc lập với tổ chức, cá nhân khác chỉ viết, đặt 01 biển hiệu ngang và không quá 02 biển hiệu dọc; đồng thời tuân thủ quy định về kích thước biển hiệu: Đối với biển hiệu ngang: chiều cao tối đa là 2,0 mét (m), chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà; đối với biển hiệu dọc: chiều ngang tối đa là 1,0 mét (m), chiều cao tối đa là 4,0 mét (m) nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

 - Đối với biển hiệu treo vuông góc với tường nhà (biển vẫy): Chiều rộng không quá 0,9 mét (m), chiều cao không quá 0,7 mét (m) và phải treo cao hơn so với cos vỉa hè tối thiểu 2,0 mét (m).

3. Quản lý thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

a) Chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của Nhà nước về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

b) Hộ gia đình, cá nhân chỉ được sử dụng tạm thời một phần hè phố phía trước nhà mình để tổ chức đám cưới, đám tang và phải đảm bảo các điều kiện dưới đây: Phải được UBND phường, xã sở tại cho phép trước khi sử dụng tạm thời một phần hè phố; Thời gian sử dụng tạm thời hè phố tổ chức đám cưới, đám tang và điểm trông, giữ xe phục vụ đám cưới, đám tang của hộ gia đình không quá 02 ngày; Việc sử dụng tạm thời một phần hè phố không được gây mất trật tự, an toàn giao thông. Trường hợp đặc biệt phải được sự chấp thuận của UBND phường, xã sở tại.

**Điều 18.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị; tránh những hành vi, lời nói, cử chỉ, hành động thiếu văn minh lịch sự nơi công cộng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Tổ chức xây dựng Quy ước khu dân cư theo quy định của pháp luật và văn hóa truyền thống của địa phương.

b) Đôn đốc, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trên địa bàn chấp hành các quy định về hoạt động văn hóa, văn minh đô thị; báo cáo cơ quan chức năng xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; tổng hợp, đánh giá và không xét danh hiệu gia đình văn hóa các cá nhân, hộ gia đình không chấp hành.

3. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Hướng dẫn các khu, tổ dân phố chấp hành các quy định về hoạt động văn hóa, văn minh đô thị, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; hoạt động tuyên truyền, quảng cáo trực quan ngoài trời; tổ chức lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và thành phố Việt Trì trong quá trình thực hiện quản lý hoạt động văn hóa và văn minh đô thị tại địa bàn.

b) Thường xuyên kiểm tra, rà soát các Quy ước của khu dân cư để đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế, đúng pháp luật.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý các hoạt động văn hoá và văn minh đô thị trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; kiến nghị với cơ quan cấp trên xử lý nếu vượt thẩm quyền.

d) Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình kiểm tra, phát hiện và thực hiện bóc, dỡ, xóa quảng cáo rao vặt trái phép tại trụ sở làm việc, địa điểm kinh doanh, nhà riêng và nơi công cộng. Các hình thức quảng cáo bằng loa phóng thanh gắn với phương tiện giao thông và các phương tiện di động khác hoạt động trên các tuyến đường trái quy định phải được xử lý kịp thời.

đ) Chịu trách nhiệm kiểm tra và cho phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý. Trong trường hợp đặc biệt phải báo cáo UBND thành phố theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 16 của Quy chế này.

e) Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị của thành phố kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm.

4. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và thông tin

a) Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo trực quan ngoài trời trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

c) Hướng dẫn UBND các phường, xã thực hiện đúng các quy định trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội.

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của thành phố thẩm định các Quy ước của khu dân cư trình UBND thành phố Việt Trì phê duyệt. Kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các hoạt động văn hóa ở khu dân cư.

5. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc cho thuê, cho mượn vị trí quảng cáo trực quan ngoài trời; giám sát việc hoàn trả mặt bằng đảm bảo chất lượng như ban đầu.

b) Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn UBND phường, xã thực hiện quy định trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

**Chương VI**

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC**

**CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ**

**Điều 19.** Nguyên tắc chung

1. Việc đầu tư xây dựng, sử dụng, vận hành, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật địa bàn thành phố Việt Trì phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật; đấu nối, thi công các công trình có liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị phải được cấp có thẩm quyền cho phép trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 20.** Các hành vi bị cấm

1. Các hành vi bị cấm trong hoạt động quản lý, khai thác sử dụng lòng đường, lề đường, vỉa hè.

a) Đào, khoan, xẻ đường trái phép; tuốt lúa, phơi thóc, lúa, rơm, rạ, đốt rơm, rạ trên đường bộ; đặt, để các chướng ngại vật trên đường; đặt chậu hoa, cây cảnh, thùng xốp trồng rau lấn chiếm vỉa hè; tháo dỡ gạch lát vỉa hè, đục bó vỉa, làm biến dạng vỉa hè, lòng đường, lề đường đã được xây dựng;

b) Xây dựng, lắp đặt, tạo lối lên xuống vỉa hè, lối vào nhà ở, công trình gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, người đi bộ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

c) Mở đường nhánh hoặc đấu nối trái phép vào đường chính.

d) Sử dụng lòng đường, lề đường, vỉa hè để họp chợ, mua hàng, bán hàng, bán hàng rong, kinh doanh dịch vụ, tập kết vật liệu (trừ trường hợp tập kết vật liệu để xây dựng công trình và được cấp có thẩm quyền cho phép).

đ) Lắp đặt, xây dựng các công trình, biển quảng cáo, mái che, đường dây trái phép, ảnh hưởng đến kết cấu đường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và gây mất mỹ quan chung.

e) Trông, giữ các phương tiện giao thông đường bộ, xe chuyên dùng và các phương tiện cơ giới khác trên vỉa hè, lòng đường không có giấy phép; để, đỗ các phương tiện giao thông đường bộ, xe chuyên dùng và các phương tiện cơ giới khác không đúng nơi quy định.

f) Lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; tháo mở nắp cống, tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ.

2. Các hành vi cấm đối với hệ thống cấp, thoát nước:

a) Đục phá, mắc nối vào hệ thống đường ống cấp nước để lấy nước, tự mở nắp hố ga van nước, điều chỉnh van nước và mở nắp họng cứu hỏa để lấy nước dùng với mục đích khác, đặt máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cấp nước.

b) Đổ đất đá, vật liệu, rác, chất thải xuống ao, hồ, kênh, mương, hố ga, cống rãnh thoát nước, gây cản trở dòng chảy hệ thống thoát nước.

c) Đấu nối dịch chuyển đường cống ngầm, hố ga thoát nước, xả chất độc hại vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.

d) San, lấp kênh, mương, ao, hồ.

đ) Lấp, che đậy các cửa thu nước ven đường; làm hư hỏng hoặc làm mất tác dụng của hệ thống thoát nước.

e) Xả nước thải công nghiệp, y tế chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định và chất thải có chứa nhiều bùn cặn xả vào cống thoát nước chung.

3. Các hành vi cấm đối với hệ thống chiếu sáng công cộng

a) Treo biển quảng cáo và các vật dụng khác vào cột đèn chiếu sáng khi không được phép hoặc được phép nhưng treo không đúng quy định.

b) Làm hư hỏng các thiết bị điện chiếu sáng công cộng.

c) Dịch chuyển trái phép, sử dụng các thiết bị trong hệ thống chiếu sáng công cộng không đúng mục đích.

d) Câu móc, đấu nối trái phép lấy điện từ hệ thống điện chiếu sáng.

4. Các hành vi cấm đối với hệ thống lưới điện trong đô thị

a) Trộm cắp hoặc tháo gỡ dây néo, dây tiếp địa, trang thiết bị của lưới điện; trèo lên cột điện, vào trạm điện hoặc khu vực bảo vệ an toàn công trình điện khi không có nhiệm vụ.

b) Thả diều, vật bay gần công trình lưới điện cao áp có khả năng gây sự cố lưới điện.

c) Lắp đặt ăng ten thu phát sóng; dây phơi; giàn giáo; biển, hộp đèn quảng cáo và các vật dụng khác vi phạm khoảng cách an toàn lưới điện tại các vị trí mà khi bị đổ, rơi có thể va chạm vào công trình lưới điện cao áp.

d) Trồng cây hoặc để cây vi phạm khoảng cách an toàn đối với đường dây dẫn điện trên không, trạm điện. Bắn chim đậu trên dây điện, trạm điện hoặc quăng, ném bất kỳ vật gì lên đường dây điện, trạm điện.

đ) Đào đất gây lún sụt công trình lưới điện cao áp, trạm điện.

e) Đắp đất, xếp các loại vật liệu, thiết bị hoặc đổ phế thải vi phạm khoảng cách an toàn.

g) Sử dụng cột điện, trạm điện để làm nhà, lều, quán, buộc gia súc hoặc sử dụng vào mục đích khác.

h) Xếp, chứa các chất dễ cháy nổ, các chất hóa học có khả năng gây ăn mòn hoặc hư hỏng các bộ phận của công trình lưới điện.

5. Các hành vi bị cấm trong quản lý hệ thống cáp viễn thông

a) Treo cáp viễn thông tại những tuyến đã có quy hoạch ngầm hóa; tại các tuyến đường mới tại khu dân cư, khu đô thị;

b) Tự ý treo cáp lên các cột chiếu sáng đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác mà không được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 21.** Quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè

1. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè không vào mục đích giao thông như việc cưới, việc tang, tập kết vật liệu xây dựng tạm thời phải được UBND phường, xã cho phép.

2. Các loại hoạt động sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè khác phải do UBND thành phố Việt Trì cấp phép. Việc thu phí (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân không đổ rác, phế thải và các hành vi gây mất vệ sinh môi trường trên vỉa hè, lòng đường.

4. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Không được gây mất trật tự công cộng và phải bảo đảm an toàn giao thông.

b) Sử dụng đúng thời gian, địa điểm cho phép.

c) Hoàn trả mặt bằng nguyên trạng sau khi hết thời gian sử dụng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Điều 22.** Quản lý hệ thống cấp nước, thoát nước

1. Quản lý hệ thống cấp nước

a) Công ty cung cấp dịch vụ cấp nước quản lý toàn bộ hệ thống đường ống phía trước đồng hồ cấp nước cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Việt Trì.

b) Để nước tràn, tắc nước, mất nước, đơn vị làm dịch vụ cung cấp nước phải chịu trách nhiệm và phải có biện pháp khắc phục ngay.

c) Việc lắp đặt, cải tạo, di dời hệ thống cấp nước phải được UBND thành phố Việt Trì thống nhất, chấp thuận về phương án thiết kế, và biện pháp thi công.

2. Quản lý hệ thống thoát nước

a) Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý công trình thoát nước trên địa bàn thành phố Việt Trì phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện những điểm, khu vực xuống cấp, hư hỏng, ách tắc, đề xuất giải pháp khắc phục với các cơ quan có thẩm quyền.

b) Hệ thống thoát nước dọc hai bên đường phố, ở các khu dân cư, cơ quan, đơn vị: Các thôn, tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị, các hộ gia đình có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ.

c) Tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu đấu nối vào hệ thống thoát nước: Phải xin phép UBND thành phố đối với các tuyến đường do thành phố quản lý; UBND các phường, xã sở tại đối với các tuyến đường cấp xã quản lý.

e) Tổ chức, cá nhân được giao vận hành hệ thống thoát nước phải tuân thủ quy trình vận hành; có biện pháp ngăn chặn các hành vi vi phạm; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, đề xuất các giải pháp để xử lý sự cố đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn hiệu quả.

**Điều 23.** Quản lý hệ thống cấp điện, chiếu sáng đô thị

1. Khi thi công cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống truyền tải điện phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và có thoả thuận với UBND thành phố Việt Trì về hướng tuyến, về quy cách, hình thức, vị trí cột, móng cột điện trước khi xây dựng.

2. Hệ thống đường dây mới phải thiết kế đi ngầm, trường hợp khó khăn không thực hiện được cáp ngầm phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận; yêu cầu ngành điện có kế hoạch, lộ trình ngầm hóa hệ thống đường dây điện hiện trạng trong đô thị đảm bảo mỹ quan đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật ngành điện.

3. Hệ thống chiếu sáng được các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mới và cải tạo mở rộng đều phải tuân thủ các quy định hiện hành về quy hoạch, thiết kế, các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, tập thể tổ chức lắp đặt hệ thống chiếu sáng trong các khu dân cư và nơi công cộng theo quy hoạch.

**Điều 24.** Quản lý hệ thống cáp viễn thông

1. Việc quản lý cáp viễn thông phải phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị

2. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc dùng chung cáp viễn thông, hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp viễn thông.

3. Khuyến khích các tổ chức khai thác dịch vụ dùng chung cáp viễn thông. Từng bước xây dựng lộ trình ngầm hóa cáp viễn thông tại các khu vực đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu di tích lịch sử nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Khi phát triển mạng lưới viễn thông tại các tuyến đường mới trong khu đô thị, khu dân cư mới phải thực hiện xây dựng ngầm 100% mạng cáp chính, tuân thủ nguyên tắc an toàn và đảm bảo mỹ quan đô thị.

**Điều 25.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức

a) Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng kỹ thuật công cộng khác.

b) Thực hiện các thủ tục cấp phép khi có nhu cầu sử dụng, đấu nối vào kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Thường xuyên tuyên truyền, vận động, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc quản lý, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị;

b) Thông tin việc hư hỏng, xuống cấp của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại khu dân cư đến UBND các phường, xã và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề kịp thời xử lý, khắc phục.

c) Phản ánh đến UBND phường, xã đối với các trường hợp vi phạm để xử lý theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Phối hợp với UBND các phường, xã, Đội Thanh tra trật tự đô thị trong việc tuyên truyền, vận động kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

b) Căn cứ vào điều kiện cụ thể hướng dẫn UBND các xã, phường về thủ tục cho thuê, cho mượn một phần vỉa hè đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với UBND các phường, xã trong việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thải nước không đảm bảo về môi trường vào hệ thống thoát nước.

3. Trách nhiệm của Đội Thanh tra trật tự đô thị

a) Kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, đề xuất biện pháp xử lý đối với những trường hợp vi phạm lấn, chiếm lòng đường, vỉa hè, gây cản trở giao thông, căng treo phông bạt, lắp đặt biển quảng cáo, bầy bán hàng, tập kết vật liệu xây dựng đỗ xe không đúng quy định, các hành vi làm hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

b) Phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, nhắc nhở để các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các quy định trong lĩnh vực trật tự đô thị.

4. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố trong việc kiểm tra, xử lý trường hợp vi phạm hành chính trong quản lý, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị như: Hoạt động liên quan đến đào, lấp lòng đường, vỉa hè; hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng, sử dụng, vận hành, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ đối với các công trình đường giao thông, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, viễn thông, thông tin, cống ngầm kỹ thuật trên địa bàn.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng, huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng.

c) Kiểm tra hoặc phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ thoát nước kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn trong việc tuân thủ các quy định về bảo vệ các công trình thoát nước, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật đối với các công trình thoát nước.

5. Trách nhiệm của Điện lực thành phố Việt Trì

a) Đầu tư, nâng cấp và quản lý hệ thống điện theo phân cấp.

b) Lắp đặt đồng hồ điện và cung cấp điện cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tiêu thụ điện theo đúng hợp đồng đã ký kết.

c) Trường hợp mất điện hoặc ngừng cấp điện (ngoài trường hợp có sự cố) phải thông báo trước và có các biện pháp cần thiết để cấp lại kịp thời cho các khu vực bị mất điện.

d) Thường xuyên kiểm tra an toàn lưới điện và phát hiện kịp thời những vi phạm làm mất an toàn hành lang lưới điện.

đ) Ngừng cung cấp dịch vụ đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng hoặc thuộc diện cưỡng chế giải phóng mặt bằng.

6. Trách nhiệm của Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ

a) Khai thác nguồn nước, đầu tư xây dựng và cải tạo trạm xử lý, mạng lưới đường ống cấp trên địa bàn.

b) Đảm bảo cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo đúng hợp đồng ký kết.

c) Trường hợp thiếu nước hoặc ngừng cấp nước phải thông báo trước và có các biện pháp cần thiết để phục hồi cấp nước kịp thời.

d) Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và có biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời những sự cố, điểm rò rỉ trên mạng lưới đường ống.

đ) Đảm bảo và chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng nước sạch.

e) Khi thi công sửa chữa, xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước sinh hoạt mới phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

g) Ngừng cung cấp dịch vụ đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng hoặc thuộc diện cưỡng chế giải phóng mặt bằng.

7. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông

a) Triển khai lắp đặt, quản lý và khai thác cáp viễn thông theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Triển khai sắp xếp, chỉnh trang và từng bước ngầm hóa các tuyến cáp viễn thông trên địa bàn.

c) Thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trước khi lắp đặt, treo cáp viễn thông.

**Chương VII**

**QUẢN LÝ CÂY XANH, CÔNG VIÊN, QUẢNG TRƯỜNG VÀ NGHĨA TRANG**

**Điều 26.** Nguyên tắc quản lý cây xanh, công viên quảng trường và nghĩa trang đô thị

1. Quản lý cây xanh đô thị

a) Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, kế hoạch hàng năm của thành phố, quy chuẩn kỹ thuật về cây trồng góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh công cộng đô thị theo quy hoạch.

c) UBND thành phố Việt Trì là cơ quan quản lý hệ thống cây xanh công cộng trên địa bàn.

2. Quản lý công viên, quảng trường

a) UBND thành phố có trách nhiệm đầu tư, phát triển công viên, quảng trường nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, duy tu, quản lý vận hành và khai thác sử dụng công viên, quảng trường.

b) Các hoạt động công cộng diễn ra tại khu vực công viên, quảng trường phải đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, thể hiện sự văn minh, lịch sự, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức, cá nhân khác.

3. Quản lý nghĩa trang đô thị

a) Người chết phải được chôn cất tại nghĩa trang thành phố hoặc các nghĩa trang khác đã được quy hoạch trong thành phố.

b) Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh; khuyến khích các hình thức hỏa táng, điện táng.

c) Việc quản lý đất nghĩa trang phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

**Điều 27.** Các hành vi bị cấm

1. Đối với quản lý cây xanh đô thị

a) Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng; trồng các loại cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

b) Trồng cây xanh trên hè, dải phân cách, nút giao thông và các khu vực sở hữu công cộng không đúng quy định.

c) Chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tỉa cành, đào gốc, chặt rễ cây xanh khi chưa được cấp phép.

d) Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại và vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; phóng uế, đun nấu, đốt gốc, xây bục, bệ quanh gốc cây.

đ) Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây; giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được phép.

e) Lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị và ngăn cản việc trồng cây xanh theo quy định.

g) Trồng cây hoặc để cây vi phạm khoảng cách an toàn đối với đường dây dẫn điện trên không, trạm điện.

h) Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với quản lý công viên công cộng

a) Lấn chiếm, xây dựng, cư trú trái phép trong khu vực các công viên, sử dụng mặt bằng các công viên, quảng trường không đúng với chức năng, nội dung quy định trong quy hoạch chi tiết xây dựng được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Sử dụng các công trình trong các công viên, quảng trường không đúng mục đích.

c) Phá hoại, làm hư hỏng các công trình ngầm, nổi, công trình văn hóa, dịch vụ, công trình công cộng.

d) Tổ chức sinh hoạt hội họp với nội dung trái quy định của pháp luật, kinh doanh, mua bán chưa được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, làm mất mỹ quan, trật tự trong các công viên, quảng trường.

đ) Buôn bán hàng rong, thả diều, vứt rác không đúng nơi quy định, phóng uế, ngủ, nấu nướng, tắm giặt, phơi đồ, cờ bạc, sử dụng đồ uống có cồn, mê tín dị đoan, leo trèo tường rào các công trình kiến trúc và cây xanh. Các hành vi không hợp thuần phong mỹ tục và các hành vi khác liên quan đến tệ nạn xã hội.

e) Dừng, đỗ, lưu thông các loại xe cơ giới, xe thô sơ trong khu vực các công viên, ngoại trừ xe dành cho người khuyết tật, xe tưới tiêu phục vụ chăm sóc cây xanh, thảm cỏ.

g) Chăn thả gia súc, mang, dắt thú nuôi gây nguy hiểm, để thú nuôi phóng uế bừa bãi, ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan công cộng.

3. Đối với quản lý nghĩa trang đô thị

a) Xây dựng nghĩa trang không phép, sai phép, không theo quy hoạch hoặc không phù hợp quy hoạch được duyệt.

b) Xây dựng mộ bia và các công trình trong nghĩa trang không theo quy định về quản lý kiến trúc và quy chế quản lý nghĩa trang; tự ý di dời phần mộ trong nghĩa trang không được cơ quan quản lý nghĩa trang cho phép.

c) Làm hư hại bia mộ, lập mộ giả, phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

d) Cung cấp thông tin làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc can thiệp trái phép vào các hoạt động quản lý nghĩa trang.

e) Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang; an táng người chết trong các nghĩa trang đã bị đóng cửa.

**Điều 28.** Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị: Cây đã chết, bị đổ gãy hoặc có nguy cơ đổ gãy gây nguy hiểm. Cây xanh bị bệnh hoặc đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn. Cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. UBND thành phố Việt Trì cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với các trường hợp sau:

a) Cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn; Cây bóng mát trên đường phố hoặc cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên;

b) Cây đã được đánh số, treo biển trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng và các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình;

**Điều 29.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

a) Tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng cây xanh, công viên, quảng trường và nghĩa trang tại quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Khi chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; tổ chức các sự kiện tại công viên, quảng trường phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện.

c) Phải trồng thay thế bằng cây xanh đô thị khác đảm bảo phù hợp với cảnh quan khu vực sau khi chặt hạ, dịch chuyển cây bóng mát trên đường phố theo giấy phép của cơ quan có thẩm quyền.

d) Có ý thức chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị và giữ gìn các công trình công cộng tại công viên, quảng trường.

đ) Tổ chức, thân nhân của người chết phải khai báo với chính quyền sở tại về khai tử, thời gian tang lễ, thời gian chôn cất, cải táng.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Thường xuyên tuyên truyền, vận động, nhắc nhở các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc quản lý cây xanh, công viên, quảng trường và nghĩa trang đô thị;

b) Phản ánh đến UBND phường, xã đối với các trường hợp vi phạm để xử lý theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn. Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cây xanh đô thị.

b) Phối hợp với các đơn vị, phòng ban chức năng của thành phố trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh dịch vụ tại công viên, quảng trường.

c) Chủ trì kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

 4. Trách nhiệm của đội Thanh tra trật tự đô thị

a) Phối hợp với UBND các phường, xã kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển, trồng thay thế cây xanh đô thị.

b) Phối hợp với UBND các phường, xã trong việc quản lý trật tự đô thị tại các khu vực công viên, quảng trường.

5. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Hướng dẫn về thủ tục cấp phép khi công dân có nhu cầu chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. Chủ trì giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển và thay thế cây xanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

b) Phối hợp với các phòng, ban của UBND thành phố trong công tác quy hoạch phát triển xây xanh, công viên, nghĩa trang. Tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, người dân trên địa bàn tham gia bảo vệ công viên, cây xanh đô thị.

c) UBND phường, xã có nghĩa trang riêng phải thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo các quy định của pháp luật.

**Chương VIII**

**QUẢN LÝ TRẬT TỰ CÔNG CỘNG**

**VÀ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐÔ THỊ**

**Điều 30.** Quản lý trật tự công cộng

1. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý các khu vực tập trung đông người phải có nội quy quy định về trật tự an toàn công cộng, nội dung phải phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội; nội quy phải được niêm yết công khai tại địa điểm thuận lợi nhất để mọi người biết, thực hiện.

2. Việc tập trung đông người nơi công cộng mà không thuộc các hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội khác phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới được tổ chức. Khi tổ chức phải thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký và các quy định khác của pháp luật.

3. Mọi hoạt động ở nơi công cộng không được làm ảnh hưởng đến người khác, những cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có tiếng ồn phải thực hiện xử lý tiếng ồn theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 31.** Quản lý an toàn giao thông đô thị

1. Giao thông đường bộ trên địa bàn phải được quản lý, sử dụng đảm bảo thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả. Quản lý giao thông đường bộ được thực hiện trên cơ sở phân công, phân cấp, trách nhiệm, quyền hạn cụ thể; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và chính quyền các cấp.

2. Việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân. Người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ. Phương tiện tham gia giao thông phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn khi tham gia giao thông.

3. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh đúng pháp luật.

**Điều 32.** Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Tuân thủ các quy định về quản lý trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông tại quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của khu dân cư, tổ dân phố

a) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự nhằm vận động nhân dân trong phường, xã tự giác chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy tắc, quy ước, nội quy về bảo vệ an ninh, trật tự; tham gia xây dựng xã, phường, cụm dân cư, hộ gia đình an toàn về an ninh, trật tự, không có tội phạm, tệ nạn xã hội;

b) Khi có vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự xảy ra trong địa bàn, phải kịp thời có mặt và tìm mọi cách báo ngay cho Công an phường, xã; bảo vệ hiện trường, tham gia cấp cứu người bị nạn, bắt, giữ người phạm tội quả tang, tước bỏ hung khí, tham gia chữa cháy, cứu tài sản và thực hiện các công việc khác theo sự phân công, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường;

c) Phối hợp với lực lượng dân phòng và bảo vệ chuyên trách các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để bảo vệ an ninh, trật tự theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường.

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, sửa chữa, lắp đặt, thay thế các trang thiết bị giám sát, đảm bảo an toàn giao thông.

b) Phối hợp với Công an thành phố và UBND các phường, xã trong việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Trách nhiệm của Công an thành phố Việt Trì

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Công an thành phố thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự công cộng, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Công an cấp trên; hướng dẫn người tham gia giao thông đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc; tuần tra kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

b) Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của thành phố và UBND các phường, xã trong việc đảm bảo trật tự công cộng, an toàn giao thông.

c) Tham mưu cho UBND thành phố Việt Trì các giải pháp để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

a) Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về trật tự công cộng, an toàn giao thông trên địa bàn.

b) Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân chấp hành Luật Giao thông đường bộ và các quy định về trật tự công cộng.

c) Chỉ đạo Công an xã, phường xử lý những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền về trật tự công cộng và an toàn giao thông.

**Chương IX**

**KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG**

**Điều 33.** Quy định về trách nhiệm kiểm tra, thanh tra

1. UBND thành phố Việt Trì

a) Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Đội thanh tra trật tự đô thị, UBND phường, xã và các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính về quản lý đô thị và các quy định trong bản Quy chế này;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý, đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp dưới nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý đô thị.

2. UBND phường, xã thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn. Chỉ đạo Công an phường, xã, cán bộ địa chính, cán bộ trật tự đô thị kịp thời kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về trật tự công cộng, vệ sinh môi trường, các tệ nạn xã hội, các vi phạm về quản lý quy hoạch, xây dựng.

**Điều 34.** Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện và vận động mọi người cùng thực hiện tốt các quy định của Quy chế này sẽ được biểu dương khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vi phạm các điều khoản của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Việc thực hiện quy chế quản lý đô thị là một trong những tiêu chí được sử dụng để đánh giá gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, phường đạt chuẩn văn minh đô thị, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn.

**Điều 35.** Giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có quyền tố cáo các hành vi vi phạm Quy chế của tổ chức, cá nhân.

2. Cơ quan nhận được kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm xem xét và giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Chương X**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 36.** Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế trong từng giai đoạn của quá trình phát triển đô thị thống nhất triển khai thực hiện việc quản lý đô thị theo đúng các điều khoản của Quy chế này trên địa bàn thành phố. Tổ chức tổng kết hàng năm, đánh giá việc thực hiện Quy chế, đưa ra những tồn tại, hạn chế để có giải pháp thực hiện hiệu quả đối với những đơn vị được phân cấp.

2. Chủ tịch UBND phường, xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, thủ trưởng các cơ quan quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm, tổ chức triển khai thực hiện bản Quy chế này.

3. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống, làm việc và tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn thành phố có trách nhiệm chấp hành và thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 37.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng trên địa bàn thành phố Việt Trì; các quy định do UBND thành phố ban hành trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ./.